



**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC NHÀ BÈ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **3988**/CNNB-TCHC

Quận 7, ngày 18 tháng 9 năm 2024

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

1. Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHÀ BÈ

- Mã chứng khoán: NBW

- Địa chỉ: 1179 đường Nguyễn Văn Linh, khu phố 4, phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Điện thoại liên hệ: 19001210

Fax: 028.54122500

- E-mail: tchccapnuocnhabe@gmail.com

2. Nội dung thông tin công bố:

Nghị quyết số 20/NQ-CNNB-HĐQT ngày 18/9/2024 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 19/9/2024 tại đường dẫn: www.capnuocnhabe.vn.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

*** Tài liệu đính kèm:**

- Nghị quyết số 20/NQ-CNNB-HĐQT ngày 18/9/2024.



Lý Thành Tài



Số: 20 /NQ-CNNB-HĐQT

Quận 7, ngày 18 tháng 9 năm 2024

NGHỊ QUYẾT
Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHÀ BÈ

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè;

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè;

Căn cứ kết quả biểu quyết của Hội đồng quản trị Công ty tại Biên bản họp Hội đồng quản trị số 18/BB-CNNB-HĐQT ngày 17/9/2024,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua kết quả sản xuất - kinh doanh - tài chính 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2024 (theo Báo cáo số 2337/BC-CNNB ngày 15/8/2024 của Giám đốc Công ty), với kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu như sau: sản lượng nước là 36.521 ngàn m³, đạt 49,55% kế hoạch; doanh thu nước sạch là 448.552 triệu đồng, đạt 49,90% kế hoạch; tổng doanh thu là 452.971 triệu đồng, đạt 50,00% kế hoạch; lợi nhuận sau thuế là 15.405 triệu đồng, đạt 59,44% kế hoạch [đính kèm Phụ lục: Kết quả sản xuất - kinh doanh - tài chính 6 tháng đầu năm 2024].

Điều 2. Thông qua kế hoạch lao động và quỹ lương của người lao động, quỹ lương và thù lao của người quản lý năm 2024 như sau:

- Số lao động kế hoạch sử dụng bình quân năm 2024 là 390 người.
- Quỹ tiền lương kế hoạch của người lao động và người quản lý chuyên trách:

DVT: triệu đồng

Diễn giải	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024	Tăng/ Giảm	
			Số tiền	%
- Quỹ tiền lương của người lao động	92.476	92.476	-	-
- Quỹ tiền lương của người quản lý chuyên trách	3.629	3.024	(605)	(16,7%)
Tổng cộng:	96.105	95.500		



3) Thù lao kế hoạch của người quản lý không chuyên trách.

Chức danh	Thù lao/tháng (đồng)	Tổng thù lao/năm (đồng)	Số người	Tổng cộng (đồng)
- Thành viên HĐQT	7.000.000	84.000.000	6	504.000.000
- Kiểm soát viên	3.500.000	42.000.000	4	168.000.000
Công:			10	672.000.000

4) Thù lao kế hoạch của Tổ giúp việc Hội đồng quản trị:

Chức danh	Thù lao/tháng (đồng)	Tổng thù lao/năm (đồng)	Số người	Tổng cộng
- Tổ giúp việc	1.000.000	12.000.000	1	12.000.000
- Người phụ trách quản trị Công ty	3.500.000	42.000.000	1	42.000.000
Công:				54.000.000

Điều 3. Thông qua chủ trương giải thể bộ phận sản xuất nước uống đóng chai Sawanew của Công ty. Giao Giám đốc Công ty tổ chức triển khai các giải pháp đã nêu tại Tờ trình số 2335/TTr-CNNB ngày 14/8/2024 và các quy định của pháp luật có liên quan để chấm dứt hoạt động sản xuất kinh doanh sản phẩm nước uống đóng chai Sawanew trước ngày 31/12/2024.

Điều 4. Đối với nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế quản lý tài chính của Công ty, Hội đồng quản trị thống nhất giao Ban Giám đốc tiếp thu ý kiến góp ý tại cuộc họp, chỉnh lý, tiếp tục hoàn thiện dự thảo Quy chế quản lý tài chính trình Hội đồng quản trị xem xét, quyết định; đồng thời rà soát, đối chiếu Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty với các quy định pháp luật, kiến nghị Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông xem xét sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty (nếu thấy cần thiết) tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

Điều 5. Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các nội dung đã được Hội đồng quản trị thông qua tại Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- TV. HĐQT Công ty;
- BKS Công ty;
- BGD Công ty;
- Lưu HS.HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

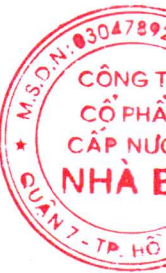


Huỳnh Hảo Tài



KẾT QUẢ SẢN XUẤT - KINH DOANH NHÀ E TRONG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2024
(kèm theo Nghị quyết số 20../NQ-CNNB-HĐQT ngày 18 tháng 9 năm 2024)

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2024	6 tháng đầu năm 2024		
			Thực hiện	+/- So với 6T/2023	So với kế hoạch
A. SẢN XUẤT – KINH DOANH					
1. Sản lượng nước tiêu thụ	Ngàn m ³	73.700	36.521	+0,42%	49,55%
2. Doanh thu nước sạch	Triệu đồng	898.908	448.552	+1,97%	49,90%
3. Gắn mới ĐHN cỡ nhỏ	Cái	1.200	838	-17,03%	69,83%
4. Gắn mới ĐHN cỡ lớn	Cái	02	-	-	-
5. Thay ĐHN nhỏ	Cái	27.500	14.317	-5,85%	52,06%
6. Thay ĐHN lớn	Cái	97	24	-46,67%	24,74%
7. Tỷ lệ thất thoát nước	%	12,50	11,06	-1,65%	-1,44%
B. ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN					
1. Phát triển mạng lưới					
- Khối lượng	Mét	3.604	-	-	-
- Hàm đồng hồ tổng	Hàm	01	-	-	-
- Giá trị khối lượng	Triệu đồng	7.644	-	-	-
- Giá trị giải ngân	Triệu đồng	5.352	-	-	-
2. Sửa chữa ống mưng					
- Khối lượng	Mét	21.019	-	-	-
- Hàm đồng hồ tổng	Hàm	06	-	-	-
- Giá trị khối lượng	Triệu đồng	50.091	-	-	-
- Giá trị giải ngân	Triệu đồng	57.494	12.115	-	21,07%
3. Vốn sửa chữa					
- Giá trị khối lượng	Triệu đồng	4.925	-	-	-
- Giá trị giải ngân	Triệu đồng	4.420	-	-	-
C. MUA SẮM VẬT TƯ THIẾT BỊ					
1. Mua sắm trang thiết bị phục vụ cho công tác giảm thất thoát nước năm 2024	Triệu đồng	10.932	3.461	+47,59%	31,66%
2. Mua sắm thiết bị công nghệ thông tin năm 2024	Triệu đồng	12.000	307	- 89,00%	2,56%



Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2024	6 tháng đầu năm 2024		
			Thực hiện	+/- So với 6T/2023	So với kế hoạch
3. Mua sắm đồng hồ nước và phụ tùng					
- Đồng hồ nước cỡ nhỏ	Cái	28.700	20.500	-	71,43%
- Đồng hồ nước cỡ lớn	Cái	97	46	-	47,42%
D. SỬA CHỮA NỘI BỘ VÀ TRANG THIẾT BỊ					
1. Sửa chữa nội bộ Công ty	Triệu đồng	340	180	-	52,90%
2. Trang bị thang máy	Triệu đồng	1.000	1.000	-	100,00%
E. TÀI CHÍNH					
1. Tổng doanh thu	Triệu đồng	905.908	452.971	+1,51%	50,00%
2. Tổng chi phí	Triệu đồng	872.343	433.538	+1,22%	49,70%
3. Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	33.565	19.433	+8,42%	57,90%
4. Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	25.916	15.405	+9,60%	59,44%

